

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

-----ي ي ي ي-----

**ĐẶNG LAN ANH**

**HOÀN THIỆN HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN  
QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÁC KHÁCH SẠN THUỘC  
TẬP ĐOÀN MƯỜNG THANH**

**Chuyên ngành: Kế toán**

**Mã số: 9.34.03.01**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

**HÀ NỘI - 2019**

Công trình được hoàn thành tại: HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

Người hướng dẫn khoa học: PSG.TS Trần Văn Hợi

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Phản biện 3: .....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp nhà nước họp tại .....

vào hồi            giờ            ngày            tháng            năm

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

.....

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Đặng Lan Anh, *Ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái theo quy định hiện hành và việc hạch toán*, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán (Tháng 6/2011), trang 35-37.
2. Đặng Lan Anh, Phạm Thị Bích Thu, *Kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Thanh Hóa*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo (Số chuyên đề, tháng 9/2013), trang 53-55.
3. Đặng Lan Anh, Đỗ Hà Thương, *Giải bài toán năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Thanh Hóa*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo (Số 14, tháng 7/2013), trang 53-54.
4. Đặng Lan Anh, Lê Thị Loan, *Nâng cao hiệu quả của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở Thanh Hóa*, Tạp chí Công thương (Số chuyên đề, tháng 6/2014), trang 123-126
5. Đặng Lan Anh, *Ứng dụng hệ thống Just-in-time tại các doanh nghiệp may mặc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*, Tạp chí khoa học trường đại học Hồng Đức, số chuyên đề tháng 11/2015, trang 5-12.
6. Đặng Lan Anh, Lê Thị Minh Huệ, *Tác động từ quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận đến việc ra quyết định trong doanh nghiệp* - Tạp chí Tài chính (Tháng 2/2016), trang 95-97.
7. Đặng Lan Anh, Lê Thị Minh Huệ, *Hoàn thiện kế toán quản trị với việc ra quyết định quản lý trong các doanh nghiệp mía đường Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập*, Hội thảo quốc gia, Doanh nghiệp Việt Nam trong TPP, ICYREB 2016, trang 3709-389.
8. Đặng Lan Anh, Lê Thị Minh Huệ, *Nâng cao quản trị nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp mía đường Thanh Hóa đáp ứng yêu cầu hội nhập*, Hội thảo khoa học quốc tế: “Những tư tưởng kinh tế, quản trị hiện đại và khả năng vận dụng khi Việt Nam tham gia AEC và TPP”, trang 914-924.
9. Đặng Lan Anh, Lê Thị Loan, *Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập*

*đoàn Mừng Thanh* - Tạp chí kinh tế phát triển - Số tháng 8/2017, trang 123-133.

10. Đặng Lan Anh, *Nhu cầu và mức độ đáp ứng nhu cầu thông tin kế toán quản trị chi phí của các nhà quản trị tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mừng Thanh* – Tạp chí tài chính – Số tháng 5 năm 2018, trang 597-582.

11. Đặng Lan Anh, *Giải pháp phân loại chi phí phục vụ chức năng quản trị tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mừng Thanh* – Tạp chí công thương – Số tháng 4 năm 2018.

13. Đặng Lan Anh, Trần Văn Hối, *A Study of the Influence of Strategic Management Accounting on Business Performance of Garment Enterprises in Vietnam*, The 4<sup>th</sup> RMUTT Global Business and Economics International Conference, Rajamangala University of Technology Thanyabury Pathum Thani, Thailand, 2018, 19-30.

13. Đặng Lan Anh, Lê Thị Minh Huệ, *Nghiên cứu sự tác động của kế toán quản trị chiến lược tới hiệu quả hoạt động kinh doanh của các khách sạn thuộc tập đoàn Mừng Thanh*, Hội thảo khoa học quốc gia: “Kế toán - Kiểm toán và Kinh tế Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Trường đại học Quy Nhơn, 2018, trang 832-839, tập 2.

14. Đặng Lan Anh, *Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn ba sao trở lên trên địa bàn thành phố Thanh Hóa*, Đề tài cấp cơ sở năm 2018, Trường đại học Hồng Đức.

## MỞ ĐẦU

### 1. Sự cần thiết của nghiên cứu

Hội nhập kinh tế quốc tế đã và đang đặt ra cho các doanh nghiệp Việt Nam cơ hội song cũng xuất hiện nhiều khó khăn và thách thức. Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ, nơi mà chi phí có tính phức tạp tương đối cao, nhà quản trị nếu không có đầy đủ các thông tin về chi phí thì không kiểm soát quá trình tổ chức hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả. Các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh là một trong các chuỗi khách sạn tư nhân lớn nhất tại Việt Nam với số lượng 53 khách sạn đạt tiêu chuẩn 3 sao, 4 sao, 5 sao quốc tế có mặt ở hầu hết trên khắp đất nước và 01 khách sạn tại Lào. Chiến lược phát triển của Tập đoàn Khách sạn Mường Thanh trong thời gian tới là trở thành chuỗi khách sạn tư nhân lớn nhất Đông Nam Á. Để đạt được mục tiêu chiến lược đó, các khách sạn Mường Thanh cần thiết phải đổi mới hoạt động kinh doanh, quản lý tốt chi phí, hạ giá thành dịch vụ, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Theo khảo sát sơ bộ, nhu cầu thông tin kế toán quản trị chi phí của các nhà quản lý tại các khách sạn Mường Thanh tương đối cao và có xu hướng ngày một gia tăng. Trong khi đó, hệ thống kế toán chi phí trong các khách sạn này mới chỉ tập trung vào việc thiết lập thông tin kế toán tài chính phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính, chưa chú trọng đến việc cung cấp thông tin phục vụ cho quản trị chi phí. Như vậy, việc nghiên cứu cơ sở lý luận về HTTT kế toán quản trị chi phí, trên cơ sở đó nghiên cứu thực trạng HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh, từ đó, đề xuất được các giải pháp hoàn thiện HTTT kế toán quản trị chi phí tại các đơn vị này là việc làm rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài: ***“Hoàn thiện HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh”*** là luận án tiến sĩ của mình.

### 2. Tổng quan nghiên cứu

## **2.1. Tổng quan nghiên cứu về hệ thống thông tin kế toán**

## **2.2. Tổng quan nghiên cứu về hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí**

## **2.3. Tổng quan nghiên cứu HTTT kế toán quản trị tại các doanh nghiệp kinh doanh khách sạn**

## **2.4. Tổng quan nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến HTTT kế toán và HTTT kế toán quản trị chi phí**

## **2.5. Xác định khoảng trống nghiên cứu**

- *Về lý luận*: Chưa có nghiên cứu nào trong phạm vi tổng quan nghiên cứu thực hiện một cách có hệ thống đầy đủ, toàn diện về HTTT kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ. Đây là khoảng trống nghiên cứu về lý luận mà tác giả làm rõ.

- *Về nghiên cứu ứng dụng HTTT kế toán quản trị chi phí trong ngành kinh doanh cụ thể*: Chưa có nghiên cứu nào trong phạm vi tổng quan hình thành nghiên cứu thực hiện đầy đủ, toàn diện về HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh. Đây là khoảng trống về không gian mà luận án của tác giả sẽ tập trung làm rõ.

- *Về nội dung của HTTT kế toán quản trị chi phí theo chức năng của nhà quản trị*: Mặc dù các nghiên cứu về HTTT kế toán nói chung và HTTT kế toán quản trị nói riêng đã ít nhiều hướng đến phục vụ mục đích quản trị của các nhà quản lý tại các đơn vị, tuy nhiên các nghiên cứu mới chỉ tiếp cận sơ lược, chưa có nhiều nghiên cứu đi sâu vào nội dung thông tin chi phí phục vụ cho từng chức năng lập kế hoạch kinh doanh, chức năng thực hiện, chức năng kiểm soát và đánh giá hoạt động kinh doanh, chức năng ra quyết định; các nghiên cứu trước chưa xây dựng được các quá trình của HTTT kế toán quản trị chi phí cụ thể để đạt được mục tiêu chức năng quản trị, đặc biệt tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh. Đây là khoảng trống mà luận án sẽ làm rõ.

- Về nội dung của thông tin kế toán quản trị chi phí và đo lường chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí: Các nghiên cứu trước mặc dù đã đề cập đến mục tiêu của HTTT kế toán quản trị chi phí là tạo ra thông tin có ích và đáp ứng nhu cầu của nhà quản trị. Tuy nhiên, các nghiên cứu này chưa đo lường và đánh giá được chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí và mức độ đáp ứng nhu cầu thông tin chi phí phục vụ chức năng quản trị tại các đơn vị thực tiễn, đặc biệt là tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh. Đây là nội dung mà luận án xác định sẽ làm rõ.

- Về các nhân tố ảnh hưởng đến HTTT kế toán quản trị chi phí: Gần đây, có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã đánh giá ảnh hưởng của các nhân tố đến tính hữu hiệu của HTTT kế toán và HTTT kế toán quản trị chi phí, tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu đo lường cụ thể ảnh hưởng của từng nhân tố đến HTTT kế toán quản trị chi phí, đặc biệt là đối với các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh.

### **3. Mục tiêu nghiên cứu**

- Hệ thống hóa và làm sáng tỏ các vấn đề lí luận về HTTT kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ nhằm định hướng cho các nội dung hoàn thiện HTTT kế toán quản trị chi phí, phù hợp với đặc thù tổ chức kinh doanh và tổ chức quản lý của các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh.

- Đánh giá được thực trạng HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh.

- Đo lường được mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến tính hữu hiệu của HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh

- Đề xuất được các giải pháp nhằm hoàn thiện HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh.

### **4. Câu hỏi nghiên cứu**

- Những vấn đề lí luận cơ bản về HTTT kế toán quản trị chi phí

tại các đơn vị kinh doanh dịch vụ như thế nào?

- Thực trạng HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh hiện nay như thế nào?

- Mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến tính hữu hiệu của HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh như thế nào?

- Các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh nên làm gì và làm như thế nào để hoàn thiện HTTT kế toán quản trị chi phí?

## **5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

**5.1. Đối tượng nghiên cứu:** Luận án nghiên cứu về HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh.

### **5.2. Phạm vi nghiên cứu**

- **Phạm vi nội dung:** Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, tác giả chỉ thực hiện nghiên cứu đối với hai hoạt động kinh doanh cơ bản của các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh (53 khách sạn) bao gồm: Kinh doanh dịch vụ lưu trú và kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- **Phạm vi không gian:** Hiện nay, tổng số khách sạn Mường Thanh là 53 khách sạn trên khắp cả nước.

+ Với các nghiên cứu mang tính tổng quát thông qua các phiếu điều tra, tác giả thực hiện khảo sát tại tất cả các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh.

+ Với các nghiên cứu chi tiết số liệu kế toán và tổ chức HTTT kế toán, tác giả thực hiện khảo sát tại 04/53 khách sạn.

- **Phạm vi thời gian:** Luận án tập trung nghiên cứu các dữ liệu 2 năm từ 2016-2017. Đối với số liệu sơ cấp, tác giả sử dụng số liệu thu thập được qua cuộc điều tra diễn ra từ tháng 4/2017 đến tháng 10/2017.

## **6. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **6.1. Phương pháp luận**

### **6.2. Phương pháp nghiên cứu**



6.2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

6.2.2. Phương pháp thu thập dữ liệu

## **7. Khung nghiên cứu của luận án:**

### **8. Đóng góp của đề tài**

- Thứ nhất, luận án đã hệ thống hóa và làm sáng tỏ các lý luận cơ bản về HTTT kế toán quản trị chi phí, các bộ phận cấu thành hệ thống, nội dung của hệ thống, các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống, các công cụ kỹ thuật sử dụng trong hệ thống, kiểm soát nội bộ đối với hệ thống theo các quan điểm hiện đại.

- Thứ hai, luận án đã xuất phát từ nhu cầu thông tin kế toán quản trị chi phí của các nhà quản trị trong việc thực hiện chức năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm soát và đánh giá hoạt động, ra quyết định kinh doanh để xây dựng HTTT kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ nói chung, và đặc biệt tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh.

- Thứ ba, luận án đã thiết kế được hệ thống thang đo lường đánh giá tính hữu hiệu của HTTT kế toán quản trị chi phí và chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh, đo lường các nhân tố ảnh hưởng tới tính hữu hiệu của HTTT kế toán quản trị chi phí tại các đơn vị này.

- Thứ tư, luận án nổi bật với nghiên cứu định lượng, đặc biệt là mô hình cấu trúc tuyến tính kết hợp chặt chẽ với các phương pháp nghiên cứu định tính để đạt được mục tiêu nghiên cứu.

### **9. Kết cấu của đề tài:**

**Chương 1:** Lý luận cơ bản về HTTT kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ

**Chương 2:** Thực trạng HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh

**Chương 3:** Một số giải pháp nhằm hoàn thiện HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh

# **CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP KINH DOANH DỊCH VỤ**

## **1.1. Những khái niệm cơ bản về HTTT kế toán quản trị chi phí**

### ***1.1.1. Hệ thống thông tin quản lý***

HTTT quản lý trong doanh nghiệp là một hệ thống các bộ phận có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, thực hiện nhiệm vụ thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu và cung cấp thông tin dưới dạng phù hợp với nhu cầu của nhà quản lý nhằm đạt được mục tiêu quản trị nhất định. HTTT quản lý có vai trò nâng cao hiệu quả kiểm soát, đánh giá và ra quyết định kinh doanh của nhà quản trị.

### ***1.1.2. Hệ thống thông tin kế toán***

HTTT kế toán là một bộ phận của HTTT quản lý trong doanh nghiệp, bản chất của HTTT kế toán, là hệ thống các bộ phận có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán để thực hiện nhiệm vụ thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán dưới dạng phù hợp với nhu cầu của người sử dụng, nhằm đạt được mục tiêu nhất định.

### ***1.1.3. Hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí***

HTTT kế toán quản trị chi phí là việc thu thập các dữ liệu về chi phí và xử lý các dữ liệu này theo một trình tự để có thể cung cấp thông tin về chi phí nhằm xây dựng kế hoạch chi phí, kiểm soát chi phí, từ đó đánh giá các hoạt động và ra quyết định quản lý. Theo các bộ phận cấu thành và chức năng, HTTT kế toán quản trị chi phí là một bộ phận của HTTT kế toán quản trị trong doanh nghiệp nhằm mục đích thu thập, xử lý - phân tích và cung cấp các thông tin hữu ích về chi phí cho nhà quản trị trong quá trình thực hiện chức năng quản lý đó là chức năng lập kế hoạch, tổ chức điều hành hoạt động, kiểm soát các hoạt động trong đơn vị và ra quyết định kinh doanh.

## **1.2. Nhu cầu thông tin kế toán quản trị chi phí của nhà quản trị doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ**

### ***1.2.1. Nhu cầu thông tin chi phí trong giai đoạn lập kế hoạch***

### ***1.2.2. Nhu cầu thông tin chi phí trong tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh***

### ***1.2.3. Nhu cầu thông tin chi phí phục vụ đánh giá hoạt động kinh doanh***

### ***1.2.4. Nhu cầu thông tin chi phí trong ra quyết định kinh doanh***

## **1.3. Nội dung của hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ**

### ***1.3.1. Thông tin kế toán quản trị chi phí***

#### ***1.3.1.1. Thông tin về phân loại chi phí kinh doanh***

Phân loại theo thời gian, Phân loại theo yếu tố, Phân loại chi phí theo mối quan hệ chi phí với sản phẩm (dịch vụ), Phân loại chi phí dựa trên mối quan hệ của chi phí với khối lượng hoặc mức độ hoạt động của doanh nghiệp, Phân loại chi phí dựa vào mức độ và khả năng kiểm soát chi phí. Một số loại thông tin chi phí được các nhà quản trị xem xét trong quá trình ra quyết định, đó là chi phí cơ hội, chi phí chìm, và chi phí chênh lệch

#### ***1.3.1.2. Thông tin chi phí trong giai đoạn lập kế hoạch***

- Thông tin định mức chi phí (Standard cost)
- Thông tin chi phí mục tiêu (Target cost)
- Thông tin dự toán chi phí (Budgeted cost)

#### ***1.3.1.3. Thông tin chi phí thực hiện tập hợp bởi hệ thống kế toán chi phí: Gồm***

- Thông tin về chi phí theo phương pháp chi phí toàn bộ (Full costing)
- Thông tin chi phí dịch vụ theo Kaizen (Kaizen costing)

#### ***1.3.1.4. Thông tin chi phí phục vụ đánh giá hoạt động kinh doanh***

- Thông tin về sự biến động chi phí

- Thông tin phân tích về giá thành sản phẩm
- Thông tin phân tích sự biến động chi phí của trung tâm chi phí, bộ phận kinh doanh

#### *1.3.1.5. Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định kinh doanh*

- Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định mua hàng
- Thông tin về mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận
- Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định về giá

#### *1.3.1.6. Các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí*

### **1.3.2. Quá trình thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu và cung cấp thông tin kế toán quản trị chi phí**

#### *1.3.2.1. Quá trình thu thập dữ liệu*

Tác giả khái quát của quá trình thu thập dữ liệu phục vụ cung cấp thông tin kế toán quản trị chi phí như sau:

Bước 1: Xác định nhu cầu thông tin kế toán quản trị chi phí của nhà quản trị

Bước 2: Xác định nội dung và nguồn dữ liệu cần thu thập

Bước 3: Xây dựng kế hoạch thu thập dữ liệu

Bước 4: Tiến hành thu thập dữ liệu

#### *1.3.2.2. Quá trình xử lý và phân tích dữ liệu*

Quá trình xử lý dữ liệu chính là quá trình sắp xếp, phân loại và phân tích các dữ liệu có được ở khâu thu thập dữ liệu theo yêu cầu, tiêu chí cụ thể một cách khoa học, chính xác, khách quan. Để thực hiện xử lý dữ liệu, phải thông qua kiểm tra tính chính xác, tính hợp lý của các dữ liệu đã thu thập sau đó mới tiến hành phân loại, sắp xếp thông tin, sử dụng các phương pháp kỹ thuật nghiệp vụ để phân tích nhằm cung cấp thông tin đến đối tượng sử dụng thông tin.

#### *1.3.2.3. Quá trình cung cấp thông tin*

Thông tin kế toán quản trị chi phí sau khi được xử lý, phân tích phải được trình bày dưới các hình thức phù hợp để người sử dụng

thông tin có thể sử dụng cho mục đích quản trị. Quá trình cung cấp thông tin được thực hiện qua các bước công việc sau đây: Xác định đối tượng cung cấp thông tin và loại thông tin cung cấp; Xác định phương tiện truyền thông tin; và Tần suất cung cấp thông tin.

***1.3.3. Công cụ kỹ thuật sử dụng trong hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí***

***1.3.4. Kiểm soát nội bộ đối với hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí***

*1.3.4.1. Sự cần thiết của kiểm soát nội bộ đối với HTTT kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ*

*1.3.4.2. Kiểm soát nội bộ HTTT kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin*

**1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí**

*1.4.1. Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin*

*1.4.2. Hiểu biết của nhà quản trị về công nghệ thông tin và kế toán*

*1.4.3. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy và phân cấp quản lý*

*1.4.4. Trình độ của nhân viên kế toán*

**1.5. Kinh nghiệm quốc tế về tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí**

*1.5.1. Kinh nghiệm trong việc vận dụng các phương pháp kế toán quản trị hiện đại trong HTTT kế toán quản trị chi phí*

*1.5.2. Kinh nghiệm trong việc ứng dụng ERP trong HTTT kế toán quản trị chi phí*

*1.5.3. Kinh nghiệm trong việc kiểm soát nội bộ đối với HTTT kế toán quản trị chi phí*

*1.5.4. Bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ của Việt Nam*

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

## CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÁC KHÁCH SẠN THUỘC TẬP ĐOÀN MƯỜNG THANH

### 2.1. Tổng quan về các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh

#### 2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh

Quá trình hình thành và phát triển Tập đoàn Khách sạn Mường Thanh có thể chia thành ba giai đoạn: Giai đoạn thứ nhất từ năm 1992 đến tháng 12 năm 2012; giai đoạn thứ hai từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 5 năm 2015 và giai đoạn thứ ba từ tháng 6 năm 2015 đến nay.. Nhằm thỏa mãn nhu cầu đa dạng của khách hàng nội địa và quốc tế, tháng 6/2015 Tập đoàn Khách sạn Mường Thanh đã tiến hành nâng cấp bộ nhận diện cho các nhóm khách sạn thành viên dựa trên đặc tính sản phẩm, cơ sở vật chất và vị trí của khách sạn, từ đó đã cho ra đời 4 phân khúc Luxury, Grand, Holiday và Standard như hiện nay.

**Bảng 2.2: Một số chỉ tiêu phản ánh qui mô và hiệu quả kinh doanh của các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh giai đoạn 2014-2017**

Năm	Số khách sạn	Số lao động bình quân 1 khách sạn (người)	Nguồn vốn bình quân 1 khách sạn (tỷ đồng)	Doanh thu bình quân năm 1 khách sạn (tỷ đồng)	Tỷ lệ nộp ngân sách so với doanh thu (%)	Tỷ suất lợi nhuận (%)	
						Trên vốn kinh doanh	Trên doanh thu
2014	26	79	22,7	43,9	27,9	12,6	9,8
2015	38	72	27,9	45,7	23,1	15,4	12,4
2016	50	59	34,4	66,7	19,3	16,8	12,8
2017	53	66	41,9	85,7	18,8	18,3	17,7

(Nguồn: [28])

## ***2.1.2. Đặc điểm tổ chức quản lý và bộ máy kế toán tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh.***

### ***2.1.2.1. Đặc điểm tổ chức quản lý***

### ***2.1.2.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán***

## ***2.1.3. Đặc điểm hoạt động kinh doanh khách sạn Mường Thanh ảnh hưởng đến hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí***

***2.1.3.1. Các hoạt động kinh doanh của các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh:*** Kinh doanh dịch vụ lưu trú, Kinh doanh dịch vụ ăn uống, Kinh doanh dịch vụ bổ sung.

### ***2.1.3.2. Đặc điểm quy trình hoạt động tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh***

Quy trình đầy đủ gồm 04 giai đoạn: Phục vụ trước khi khách tới khách sạn, phục vụ khi khách tới khách sạn, phục vụ trong thời gian khách lưu tại khách sạn, phục vụ khi khách chuẩn bị rời khách sạn. Đặc điểm quy trình hoạt động của các khách sạn đối với bộ phận kinh doanh lưu trú khác với bộ phận kinh doanh buồng.

### ***2.1.3.3. Đặc điểm hoạt động kinh doanh khách sạn ảnh hưởng đến hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí***

Thứ nhất, kinh doanh khách sạn là dịch vụ tổng hợp; Thứ hai, đối với từng lĩnh vực kinh doanh lưu trú và kinh doanh khách sạn, quy trình và tiêu chuẩn hoạt động của mỗi lĩnh vực khác nhau rõ rệt; Thứ ba, hoạt động kinh doanh khách sạn cũng như các loại hình kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành, có tính thời vụ tương đối cao; Thứ tư, các bộ phận kinh doanh lưu trú và ăn uống không hoạt động độc lập mà có mối quan hệ hỗ trợ rất lớn.

## **2.2. Thực trạng nhu cầu và mức độ đáp ứng nhu cầu thông tin kế toán quản trị chi phí của các nhà quản trị tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh**

### ***2.2.1. Thiết kế nghiên cứu***

**2.2.2. Kết quả nghiên cứu:** Nhu cầu thông tin kế toán quản trị chi phí của các nhà quản trị khách sạn Mường Thanh tương đối cao, hầu hết nhà quản trị đều đánh giá cao vai trò của các thông tin cung cấp. Nhu cầu cao nhất ở nhóm thông tin phục vụ đánh giá hoạt động kinh doanh, tiếp theo là thông tin chi phí thực hiện, tiếp theo là thông tin chi phí trong giai đoạn lập kế hoạch kinh doanh và thấp nhất là thông tin chi phí phục vụ ra quyết định kinh doanh. Mức độ đáp ứng nhu cầu thông tin của nhà quản trị thấp nhất ở nhóm thông tin phục vụ đánh giá hoạt động, thông tin chi phí trong lập kế hoạch kinh doanh, rồi đến các nhóm thông tin còn lại có mức độ đáp ứng tốt hơn.

### **2.3. Thực trạng hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh**

#### **2.3.1. Thực trạng thông tin kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh**

##### **2.3.1.1. Nội dung thông tin kế toán quản trị tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh**

- \* Đối với thông tin về phân loại chi phí
- \* Đối với thông tin chi phí trong giai đoạn lập kế hoạch kinh doanh
- \* Đối với thông tin chi phí thực hiện
- \* Đối với thông tin chi phí phục vụ đánh giá hoạt động kinh doanh
- \* Đối với thông tin chi phí phục vụ ra quyết định kinh doanh

##### **2.3.1.2. Đánh giá chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh**

Tính đa phương tiện được đánh giá cao nhất, tính kịp thời được đánh giá thấp nhất. Điều này thể hiện thông tin kế toán quản trị chưa được cung cấp nhanh chóng, kịp thời cho việc ra quyết định và thực hiện các chức năng của nhà quản trị. Tuy nhiên, để đánh giá HTTT kế toán quản trị chi phí, cần thiết xem xét thêm về quá trình thực hiện của hệ thống từ khâu thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu và cung cấp thông tin



kế toán quản trị chi phí. Việc đánh giá thực trạng còn phụ thuộc nhu cầu thông tin, quan điểm của nhà quản trị.

### ***2.3.2. Thực trạng quá trình thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu và cung cấp thông tin kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh***

*2.3.2.1. Thực trạng về quá trình thu thập dữ liệu:* Về lập kế hoạch thu thập dữ liệu, Về nguồn thu thập dữ liệu, Về nội dung dữ liệu thu thập, Về công cụ để thu thập dữ liệu.

*2.3.2.2. Thực trạng quá trình xử lý dữ liệu kế toán quản trị chi phí:*

*a. Về xử lý dữ liệu để cung cấp thông tin chi phí phục vụ chức năng lập kế hoạch kinh doanh:*

*Về lập định mức chi phí:* 100% khách sạn đã tiến hành lập định mức chi phí cho bộ phận kinh doanh ăn uống. Đối với bộ phận kinh doanh buồng ngủ, định mức chi phí được xây dựng dựa trên tiêu chuẩn của buồng ngủ. Theo đó, mỗi hạng buồng ngủ được xây dựng định mức chi phí riêng, thông thường, định mức này tương đối ổn định qua các kì kế toán.

*Về lập dự toán chi phí,* các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh hiện nay chưa sử dụng thông tin định mức chi phí để lập dự toán chi phí kinh doanh. Chỉ có khoảng 25% khách sạn có sử dụng thông tin chi phí định mức cho lập dự toán, đa phần các khách sạn chưa tiến hành lập dự toán chi phí kinh doanh. Một số khách sạn có tiến hành lập dự toán nhưng mới chỉ lập dự toán một số khoản mục chi phí như chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung. Không có khách sạn nào lập dự toán các chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

*b. Về xử lý dữ liệu chi phí thực hiện của hệ thống kế toán chi phí*

Ở các khách sạn Mường Thanh, thông tin chi phí thực hiện mới chỉ được thực hiện được cung cấp bao gồm thông tin sản phẩm và dịch vụ, thông tin chi phí thời kỳ được tập hợp bao gồm chi phí bán hàng

và chi phí quản lý doanh nghiệp; các khách sạn này chưa áp dụng các phương pháp xác định chi phí theo Kaizen.

*c. Về xử lý dữ liệu chi phí phục vụ ra quyết định kinh doanh*

100% các khách sạn có thực hiện phân tích thông tin chi phí để phục vụ ra quyết định mua hàng, tuy nhiên, về phương pháp vận dụng để phân tích, các khách sạn này mới chỉ vận dụng phương pháp tổng cộng chi phí, tức là xác định giá trị hàng mua và các chi phí liên quan đến việc mua hàng, so sánh mức giá các nhà cung cấp đưa ra để lựa chọn nguồn hàng; các khách sạn hiện nay chưa sử dụng các phương pháp xác định thời điểm và số lượng hàng mua theo các mô hình kinh tế hiện đại. Đối với việc ra quyết định về giá chủ yếu dựa trên thông tin chi phí do hệ thống kế toán cung cấp, khách sạn chưa thực hiện định giá bán sản phẩm theo chi phí biến đổi, chưa thực hiện định giá theo giá trị dịch vụ có xem xét chất lượng và quan điểm đánh giá của khách hàng mục tiêu đối với dịch vụ. Với dịch vụ lưu trú, khách sạn thường cố định mức giá ở tất cả các khách sạn Mường Thanh tùy thuộc vào tiêu chuẩn của phòng nghỉ, do vậy, việc ra quyết định về giá phòng nghỉ ít khi phát sinh

Thông tin về mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận phục vụ ra quyết định quản lý tại khách sạn được các nhà quản trị đánh giá ở mức độ dưới trung bình. Hầu hết khách sạn chưa vận dụng phân tích mối quan hệ này để hỗ trợ tốt hơn việc ra quyết định. Điều này căn bản chưa thực hiện được là do các khách sạn chưa tiến hành phân loại chi phí theo mối quan hệ chi phí với khối lượng hoạt động (chi phí biến đổi và chi phí cố định), nên không có dữ liệu để tiến hành phân tích.

*d. Xử lý dữ liệu chi phí phục vụ đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:* Thông tin chi phí bộ phận đối với từng bộ phận kinh doanh buồng ngủ, kinh doanh nhà hàng, chi tiết cho từng khu vực nhà hàng, bar, và tiến hành kiểm soát đánh giá hiệu quả kinh doanh và hiệu quả

kiểm soát chi phí tại các bộ phận này thông qua Bảng báo cáo nhanh về chi chí. Tuy nhiên, trong báo cáo này chưa thể hiện mức chênh lệch giữa chi phí thực tế với chi phí dự toán. Điều này do các khách sạn chưa thực hiện lập dự toán đầy đủ, hệ thống dự toán chưa được thiết kế khoa học, nên chưa đủ cơ sở dữ liệu đưa vào quá trình xử lý cung cấp thông tin. Đặc biệt, việc theo dõi chi phí thực hiện dịch vụ chưa được theo dõi và kiểm soát chi tiết cho từng đối tượng, mới chỉ là số liệu tổng hợp cho từng bộ phận kinh doanh nên dẫn đến hiệu quả cung cấp thông tin cho việc đánh giá kết quả, cũng như kiểm soát chi phí gần như không có.

*2.3.2.3. Thực trạng về quá trình cung cấp thông tin kế toán quản trị chi phí:*

- Đối tượng cung cấp thông tin
- Phương tiện truyền thông tin
- Thời gian và tần suất cung cấp thông tin

*2.3.3. Thực trạng áp dụng các công cụ kỹ thuật sử dụng trong hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh*

Hiện nay, các khách sạn Mường Thanh đã sử dụng phần mềm Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP). Tuy nhiên, việc vận dụng ERP tại các khách sạn địa phương vẫn còn nhiều hạn chế, do mới đi vào hoạt động. Các phần hành chủ yếu trong ERP tại các khách sạn bao gồm: Quản lý lịch đặt phòng và khách hàng, quản lý phòng, quản lý dịch vụ, quản lý nhà hàng, quản lý thanh toán, quản lý vật tư, quản lý nhân sự. Hiện nay các khách sạn Mường Thanh chưa có vận dụng phần hành quản trị hiện đại như Phân tích kinh doanh phục vụ ra quyết định.

### **2.3.4. Thực trạng kiểm soát nội bộ đối với HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh**

#### **2.3.4.1. Đánh giá rủi ro của HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh**

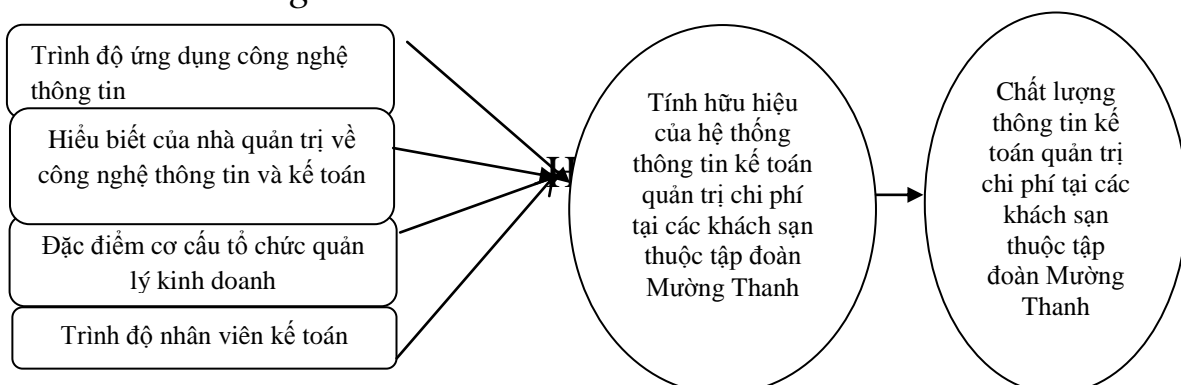
Kết quả cho thấy mức độ rủi ro của hệ thống tại các khách sạn Mường Thanh ở mức trên trung bình, không quá cao nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro cần có biện pháp hạn chế. Mức độ rủi ro được đánh giá với giá trị trung bình 2,97, tần suất xảy ra các rủi ro cao nhất ở khâu cung cấp thông tin, tiếp theo khâu xử lý dữ liệu và tần suất rủi ro ở khâu thu thập dữ liệu được đánh giá thấp nhất.

#### **2.3.4.2. Thực trạng kiểm soát nội bộ đối với HTTT kế toán quản trị chi phí các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh**

Phần lớn các khách sạn đã đầu tư xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ đối với hệ thống thông tin này. Tuy nhiên, hệ thống kiểm soát đối với hệ thống thông tin kế toán quản trị mới chỉ thực hiện được một số nội dung về kiểm soát đối với thu thập dữ liệu, kiểm soát đối với quá trình xử lý dữ liệu, kiểm soát đối với quá trình cung cấp thông tin chi phí.

### **2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh**

#### **2.4.1. Mô hình nghiên cứu:**



*Nguồn: Noor (2007) & Rapina (2014) và tác giả xử lý*

#### **2.4.2. Kết quả nghiên cứu**

2.4.2.1. Kiểm định độ tin cậy của các thang đo bằng Cronbach's Alpha

2.4.2.2. Phân tích nhân tố khám phá (EFA)

2.4.2.3. Phân tích nhân tố khẳng định (CFA)

2.4.2.4. Mô hình cấu trúc tuyến tính SEM để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn:

Kết quả dạng bảng số liệu về hệ số hồi quy của mô hình cho thấy các nhân tố đều có tác động dương đến *Tính hữu hiệu của hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí*; đồng thời *Tính hữu hiệu của hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí* cũng có tác động thuận chiều đối với *Chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh*. Điều này hoàn toàn phù hợp với các kết quả nghiên cứu trước đây Huber (1990); King & cộng sự (1989); Thong (1999) và Hussin & cộng sự (2002); Arlis Dewi Kuraesin (2016), Rapina (2017); Alter (2002); Ilham & cộng sự (2016). (Bảng 2.15)

## **2.5. Đánh giá thực trạng hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh**

### **2.5.1. Những mặt đạt được**

- Về chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí
- Về thu thập dữ liệu chi phí
- Về xử lý dữ liệu chi phí
- Về cung cấp thông tin chi phí
- Về áp dụng công cụ kỹ thuật
- Về kiểm soát nội bộ đối với HTTT kế toán quản trị chi phí

### **2.5.2. Những mặt hạn chế**

- Về chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí:
- Về thu thập dữ liệu chi phí:
- Về xử lý dữ liệu chi phí:

- Về cung cấp thông tin chi phí
- Về áp dụng công cụ kỹ thuật
- Về kiểm soát nội bộ đối với HTTT kế toán quản trị chi phí

### ***2.5.3. Những nguyên nhân của hạn chế***

#### *2.5.3.1. Nhóm nguyên nhân gián tiếp*

- Đặc thù của ngành nghề kinh doanh
- Quy định, chính sách của nhà nước

#### *2.5.3.2. Nhóm nguyên nhân trực tiếp*

- Hạn chế về trình độ ứng dụng công nghệ thông tin
- Hạn chế về hiểu biết và nhận thức của nhà quản trị về kế toán và CNTT
- Hạn chế về tính hữu hiệu của tổ chức bộ máy quản lý

## **CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÁC KHÁCH SẠN THUỘC TẬP ĐOÀN MỪNG THANH**

### **3.1. Phương hướng hoàn thiện HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mừng Thanh**

*3.1.1. Định hướng và mục tiêu phát triển của các khách sạn Mừng Thanh tính đến năm 2025*

*3.1.2. Quan điểm và yêu cầu hoàn thiện HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mừng Thanh*

*3.1.2.1. Quan điểm hoàn thiện HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mừng Thanh*

*3.1.2.2. Yêu cầu hoàn thiện HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mừng Thanh*

### **3.2. Một số giải pháp hoàn thiện HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mừng Thanh**

*3.2.1. Về nhận diện thông tin kế toán quản trị chi phí*

3.2.1.1. Nhận diện chi phí và phân loại chi phí

3.2.1.2. Nhận diện thông tin chi phí phục vụ lập kế hoạch kinh doanh

3.2.1.3. Nhận diện thông tin chi phí thực hiện tập hợp được bởi hệ thống kế toán chi phí

3.2.1.4. Nhận diện thông tin chi phí phục vụ đánh giá hoạt động kinh doanh

3.2.1.5. Nhận diện thông tin chi phí phục vụ ra quyết định kinh doanh

*3.2.2. Về hoàn thiện quá trình hoạt động HTTT kế toán quản trị chi phí*

*3.2.2.1. Hoàn thiện quá trình thu thập dữ liệu:* Xác định nhu cầu thông tin chi phí của nhà quản trị; Xác định nội dung và nguồn dữ liệu cần thu thập; Xây dựng kế hoạch thu thập dữ liệu; Xác định công cụ và phương tiện thu thập dữ liệu;

*3.2.2.2. Hoàn thiện quá trình xử lý dữ liệu*

*a. Hoàn thiện xử lý dữ liệu giai đoạn lập kế hoạch chi phí*

\* Thiết lập thông tin định mức chi phí cho các bộ phận, các đối tượng chịu chi phí

\* Hoàn thiện quá trình lập dự toán: Lập dự toán chi phí nhân công trực tiếp, Lập dự toán chi phí sản xuất chung, Lập dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, Lập dự toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý

\* Đề xuất vận dụng chi phí mục tiêu đối với bộ phận kinh doanh ăn uống:

*b. Hoàn thiện xử lý dữ liệu để cung cấp thông tin chi phí thực hiện*

\* Xác định đối tượng tập hợp chi phí và xây dựng hệ thống tài khoản chi tiết cho phù hợp:

\* Hoàn thiện quá trình phân bổ chi phí sản xuất chung cho từng loại sản phẩm hoàn thành và dịch vụ cung cấp:

\* Hoàn thiện quá trình xác định giá thành từng loại sản phẩm hoàn thành và dịch vụ cung cấp

\* Hoàn thiện phân tích thông tin chi phí thực hiện dịch vụ theo phương pháp Kaizen

*c. Hoàn thiện xử lý dữ liệu phục vụ đánh giá hoạt động kinh doanh*

*d. Hoàn thiện xử lý dữ liệu chi phí phục vụ ra quyết định kinh doanh*

\* Hoàn thiện thông tin chi phí phục vụ ra quyết định mua hàng

\* Hoàn thiện xử lý thông tin chi phí phục vụ ra quyết định về giá:

- Định giá phòng dựa trên chi phí cơ sở (Cost- Based Pricing)

- Dựa vào phương pháp phân tích điểm hòa vốn (The break - even point - BEP)

- Định giá theo tỷ suất lợi nhuận mục tiêu (ROI):

- Định giá theo cạnh tranh:

- Định giá phòng theo thời điểm: Ph

\* Hoàn thiện xử lý thông tin về mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận phục vụ ra quyết định

*3.2.2.3. Về hoàn thiện quá trình cung cấp thông tin*



\* Hoàn thiện và đồng bộ hóa hệ thống báo cáo kế toán quản trị chi phí:

\* Xây dựng kế hoạch cung cấp thông tin về thời gian cung cấp, bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện, hình thức báo cáo và yêu cầu đặt ra với các loại báo cáo:

#### *3.2.2.4 Xây dựng quy trình luân chuyển thông tin chi phí phục vụ các chức năng quản trị*

\* Xây dựng quy trình luân chuyển thông tin kế hoạch chi phí của các bộ phận trong khách sạn:

\* Xây dựng quy trình luân chuyển thông tin chi phí thực hiện

\* Xây dựng quy trình luân chuyển thông tin chi phí phục vụ đánh giá hoạt động kinh doanh:

\* Xây dựng quy trình luân chuyển thông tin chi phí phục vụ ra quyết định kinh doanh

#### *3.2.3. Về hoàn thiện công cụ kỹ thuật phục vụ quá trình thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu và cung cấp thông tin chi phí*

3.2.3.1. Nâng cao hiệu quả ứng dụng ERP trong HTTT kế toán quản trị chi phí

3.2.3.2. Đầu tư phần cứng và mạng truyền dẫn thông tin

#### *3.2.4. Về hoàn thiện kiểm soát nội bộ đối với HTTT kế toán quản trị chi phí*

\* *Giải pháp kiểm soát nội bộ đối với quá trình thu thập dữ liệu*

- Kiểm soát chất lượng dữ liệu thu thập:

- Kiểm soát quá trình nhập liệu:

\* *Giải pháp kiểm soát nội bộ đối với quá trình xử lý dữ liệu*

\* *Giải pháp kiểm soát nội bộ đối với quá trình cung cấp thông tin*

3.2.5. *Khuyến nghị đề xuất đối với các nhân tố ảnh hưởng đến HTTT kế toán quản trị chi phí*

3.2.5.1. *Khuyến nghị nâng cao trình độ công nghệ thông tin*

3.2.5.2. *Khuyến nghị nâng cao trình độ nhân viên kế toán*

*3.2.5.3. Khuyến nghị nâng cao hiểu biết của nhà quản trị về công nghệ thông tin và kế toán*

*3.2.5.4. Khuyến nghị hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý của đơn vị*

### **3.3. Điều kiện thực hiện các giải pháp hoàn thiện HTTT kế toán quản trị chi phí trong các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh**

*3.3.1. Về phía các khách sạn Mường Thanh*

*3.3.2. Về phía các cơ quan quản lý Nhà nước*

## **KẾT LUẬN**

Theo mục tiêu đã đặt ra, luận án đã thực hiện được các nội dung sau đây:

Một là, tổng hợp hệ thống lý luận cơ bản về HTTT kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ. Các vấn đề cơ bản bao gồm: Nhu cầu thông tin kế toán quản trị chi phí của các nhà quản trị; các quá trình thu thập dữ liệu, xử lý – phân tích dữ liệu, và cung cấp thông tin kế toán quản trị chi phí gắn với nhu cầu thông tin đó; Các thông tin kế toán quản trị chi phí; Các công cụ kỹ thuật sử dụng trong hệ thống; Kiểm soát nội bộ đối với hệ thống và các nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống và chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí. Đồng thời, luận án đã tiến hành nghiên cứu kinh nghiệm tổ chức HTTT kế toán quản trị chi phí tại các quốc gia trên thế giới và rút ra bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ ở Việt Nam. Tổng quan các công trình nghiên cứu về HTTT kế toán, kế toán quản trị và HTTT kế toán quản trị chi phí ở Việt Nam và thế giới là cơ sở cho việc kế thừa để phát triển của nghiên cứu về HTTT kế toán quản trị chi phí của luận án.

Hai là, trên cơ sở lý luận về HTTT kế toán quản trị chi phí, luận án đã nghiên cứu định tính và định lượng để khảo sát thực trạng HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn

Mường Thanh. Cụ thể, luận án đánh giá nhu cầu thông tin kế toán quản trị chi phí và mức độ đáp ứng nhu cầu thông tin theo đánh giá của các nhà quản trị các cấp, kết quả cho thấy nhu cầu thông tin kế toán quản trị chi phí tương đối cao, tuy nhiên mức độ đáp ứng nhu cầu được đánh giá chưa tốt. Luận án cũng đã đánh giá thực trạng các quá trình thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu và cung cấp thông tin kế toán quản trị chi phí qua khảo sát đối với bộ phận kế toán tại đơn vị. Đồng thời, luận án đã khảo sát đánh giá chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thông qua hệ thống các tiêu chuẩn đã được kiểm định. Mặt khác, luận án đã khảo sát thực trạng kiểm soát nội bộ và các công cụ kỹ thuật sử dụng trong HTTT kế toán quản trị chi phí tại các đơn vị này; đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của HTTT kế toán quản trị chi phí và từ đó, đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố này đến chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí. Bởi lẽ, chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí là kết quả của HTTT kế toán quản trị chi phí.

Ba là, trên cơ sở hệ thống lý luận và thực tiễn HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh, luận án đề xuất 5 nhóm giải pháp được trình bày tuần tự theo nội dung của HTTT kế toán quản trị chi phí tại khách sạn đó là: Nhận diện chi phí, quy trình hoạt động của HTTT kế toán quản trị chi phí, các phương tiện kỹ thuật sử dụng trong HTTT kế toán quản trị chi phí, kiểm soát nội bộ đối với HTTT kế toán quản trị chi phí tạo ra HTTT kế toán quản trị chi phí hoàn chỉnh. Các giải pháp này nhằm hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh, để thông tin kế toán quản trị chi phí có thể đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu nhà quản trị trong thực hiện chức năng quản lý. Tác giả hy vọng kết quả nghiên cứu đóng góp hoàn thiện HTTT kế toán quản trị chi phí tại các khách sạn thuộc tập đoàn Mường Thanh.